

Họ và tên:.....

Lớp:

BÀI TẬP TOÁN CUỐI TUẦN 1

Bài 1: Viết (theo mẫu)

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
635125	6	3	5	1	2	5	Sáu trăm ba mươi lăm nghìn một trăm hai mươi lăm
	8	6	8	7	2	3	
15004							Mười lăm nghìn không trăm linh bốn
60605							

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 45 500; 45 600;; 45 800;; 46 000;

b) 566884;;; 566887;; 566889;

Bài : Đặt tính rồi tính:

a/ $46876 + 4952$

b/ $85202 - 24564$

c/ 5408×4

Bài 4: Có 2135 quyển vở được xếp vào 7 thùng. Hỏi 5 thùng như thế xếp được bao nhiêu quyển vở?